TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2023/HSST
Ngày 18/ 10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thanh Hải
2. Bà Dương Thị Thu Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nhữ Như Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại Nhà Văn hóa xóm Đoàn Kết, xã Hợp Tiến, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên **Âu Minh C**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/01/1977; Nơi cư trú và đăng ký thường trú: Xóm ĐT, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng;Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Âu Văn V (đã chết);Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1956; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1979; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

- Tiền án: 02.

+ Tại Bản án số 24 ngày 06/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 42 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngày 11/02/2015, Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 18 miễn thi hành án khoản nộp Ngân sách nhà nước đối với C.

+ Tại Bản án số 54 ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/10/2022.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Người chứng kiến:

+ Ông Lý Tiến D, sinh năm 1963;

Trú tại: Xóm ĐT, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 06/6/2023, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã QS tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xóm ĐT, xã QS, huyện Đ, thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiếp cận và yêu cầu kiểm tra. Người đàn ông này chấp hành và khai nhận tên là Âu Minh C rồi tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải C đang mặc ra 01(một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác (C khai là Heroine của C). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định (BL: 09 - 10).

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của C là **0,144 gam** và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu A1) (BL: 16).

Tại bản kết luận giám định số 782/KL – KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: **0,144 gam** (BL: 18).

Quá trình điều tra xác định C là người nghiện ma túy đã tái phạm về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Khoảng 07 giờ ngày 06/6/2023, C một mình đi bộ từ nhà đến khu vực Km 12 Quốc lộ 1B thuộc xóm LG, xã QS, huyện Đ để tìm mua Heroine cho bản thân sử dụng. Đến nơi, C gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ và hỏi mua của người này được 01 gói Heroine, với giá 100.000đ. Mua được Heroine, C cất dấu vào trong túi quần phía trước bên phải mình đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đến khu

vực thuộc xóm ĐT, xã QS, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên (BL 46-49).

Trong quá trình điều tra Âu Minh C đã thành khẩn khai báo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án (BL: 09-10, 46-49).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 0,134 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1;

- Mảnh nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu LK. Hiện đang được bảo quản, theo quy định chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSĐH, ngày 27 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Âu Minh C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Âu Minh C phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

- Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Âu Minh C từ 6 đến 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy :

+ 0,134 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1;

+ Mảnh nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu LK.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhận mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Âu Minh C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Âu Minh C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 06/6/2023, tại khu vực xóm ĐT, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Âu Minh C đang có hành vi tàng trữ 0,144 gam Heroine để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bị cáo Âu Minh C đã có 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Âu Minh C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05

năm đến 10 năm

……..

o) Tái phạm nguy hiểm.”

……..

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã có 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo đã từng đi cải tạo, giáo dục tập trung nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự vì tình tiết tái phạm nguy hiểm này là yếu tố định khung hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma tuý với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: - 0,134 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1(theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 14/6/2023 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên với Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên);

- Mảnh nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu LK.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc Heroine bị cáo bị Công an huyện Đ thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực Km 12 Quốc lộ 1B thuộc xóm LG, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249 ; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Âu Minh C** phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt: Bị cáo **Âu Minh C 06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **06/6/2023.**

- Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Âu Minh C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 0,134 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1;

- Mảnh nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu LK.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Buộc bị cáo Âu Minh C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Âu Minh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã QS, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái